

Số: 1442/2026/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1996/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Quang T, sinh ngày 12/5/2000.

Căn cước công dân số: 079200000068.

Nơi thường trú: Số C, đường V, ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Số B, đường Sông Lu, ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 02/4/2003.

Căn cước công dân số: 079303040904.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang T và bà Trần Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

(Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Giấy chứng nhận kết hôn số: 82 do

Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/8/2022 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông T được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 22/9/2021. Bà L được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trần Hải B, sinh ngày 23/3/2023. Ông T, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông T, bà L mỗi người phải chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông T, bà L đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0007579 ngày 05/8/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông T và bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDKV8-TP.HCM;
- UBND xã Bình Mỹ, TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Trần Thị Túy Phụng